

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 08-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

Ông Nguyễn Chí Lin;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đính - Kiểm sát viên;

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-ST, ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thanh V**, sinh năm 1966.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh L; Chỗ ở: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Trần Thanh B, sinh năm 1939 (sống); Mẹ: Đoàn Thị T, sinh năm 1941 (sống); Họ và tên vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1971; Con: có 05 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2021 đến nay, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Hoài T (V)**, sinh năm 2000.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã H, huyện G, tỉnh B; Chỗ ở: ấp 3, xã H, huyện G, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Trần Văn T, sinh năm 1975 (sống); Mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1972 (sống); Bản thân chưa có vợ con; Tiền án:

không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2021 đến nay, bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: **Bùi Thanh M**, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M 1, xã P, huyện P, tỉnh H; Chỗ ở: ấp M 1, xã P, huyện P, tỉnh H; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Bùi Văn H, sinh năm 1973 (sống); Mẹ: Trần Thị Bé H, sinh năm 1974 (sống); Bản thân chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Trung tâm viễn thông Đ – Đ.

Trụ sở: Ô 7 khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện: Ông Phan Văn N – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nuôi: Ông Trương Phước T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ô 7 khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L. (Có đề nghị vắng mặt)

2. Công ty TNHH MTV Hoàng K.

Trụ sở: Ô 4 khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị L – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Luận: Ông Trương Hoàng P, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 501/1 Ô 4 khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Tiêu Phương V, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh T.

Tạm trú: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

2. Ông Trịnh Văn Đ, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

- Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh L, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

2. Ông Võ Bá T, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

3. Ông Lê Đức L, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

4. Ông Lê Văn T, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/9/2021, Trần Thanh V và Trần Hoài T nhìn thấy gần Công ty TNHH Hoàng K thuộc ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, có đường dây cáp điện thoại (loại cáp đồng) của Trung tâm viễn thông Đ - Đ lắp trên trụ điện không có người quản lý nên bàn bạc cùng nhau cắt trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. V và T cùng đi mua 01 cây cưa sắt màu cam dài 45 cm, rộng 10 cm làm công cụ trộm tài sản. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số: 67M8-7427 chở T đi đến trụ điện gần Công ty K cắt được 01 sợi dây cáp đồng loại 50x2x0,5 có chiều dài 40 mét; 01 sợi dây cáp đồng loại 100x2x0,5 có chiều dài 40 mét và 02 sợi dây cáp đồng loại 200x2x0,5 có chiều dài 60 mét. V và T cùng nhau cuộn tròn 04 sợi dây cáp lại rồi đem về bờ mương gần căn chòi lá của V, đốt cháy lớp nhựa bên ngoài của 04 sợi dây cáp để lấy dây đồng rồi bỏ vào trong bao. Đến khoảng 08 giờ ngày 21/9/2021, V và T đem toàn bộ số dây đồng trộm được đến chợ phết bán cho ông Tiêu Phương V với giá 1.600.000 đồng. V nhận tiền và cùng T sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 102/KL.ĐGTS ngày 30/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 12.670.205 đồng.

Ngày 22/9/2021, V và T rủ Bùi Thanh M đến khu vực vòng xoay Khu công nghiệp Tân Đức cắt trộm dây cáp điện do Công ty TNHH MTV Hoàng K đang thi công không có người quản lý, M đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/9/2021, V và T sử dụng kiếm còng lực, cưa sắt cắt được 01 sợi dây cáp điện, loại cáp nhôm bọc lõi thép, nhãn hiệu CADIVI 2020-ACXH-240MM2-12,7/22(24)KV, màu đen, dài 41 mét rồi cuộn tròn lại để cạy lẻ đường. V và T tiếp tục đến đầu đường đường số 5 gần vòng xoay Khu công nghiệp Tân Đức cắt 01 sợi dây cáp điện dài 19,3 mét cuộn tròn lại bỏ vào bao tải. Sau đó, V, T và M cùng nhau đi đến phòng trọ của Trịnh Văn Đ mượn xe đạp ba gác để đi chở phết liệu. Khoảng rạng sáng ngày 23/9/2021, V, M và T cắt được 04 sợi dây cáp điện chiều dài mỗi sợi là 40 mét, tổng cộng là 160 mét rồi để lên xe ba gác. M và V ngồi lên xe ba gác, T điều khiển xe mô tô biển số 67M8-7427 dùng chân đẩy xe ba gác đi. Lúc này có lực lượng Công an tuần tra phát hiện và truy đuổi. Cả nhóm tiếp tục bỏ chạy được khoảng 100 mét bị lực lượng Công an đuổi kịp, V nhảy xuống xe ba gác chạy bộ thoát thân, T điều khiển xe mô tô biển số 67M8-7427 chạy thoát còn Mộng bị lực lượng Công an bắt giữ cùng vật chứng. Đến khoảng 20 giờ ngày 23/9/2021, Trần Thanh V và Trần Hoài T đến Công an huyện Đức Hòa đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 101/KL.ĐGTS ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: Tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt là: 22.937.856 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSĐH ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Thanh V , Trần Hoài T (V), Bùi Thanh M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo Trần Thanh V , Trần Hoài T (V), Bùi Thanh M gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Hoài T (V) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoài T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thanh M từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

1. Trung tâm viễn thông Đ – Đ có yêu cầu bị can Trần Thanh V và Trần Hoài T (V) bồi thường số tiền 12.670.000đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T đồng ý liên đới bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

2. Công ty TNHH MTV Hoàng K có yêu cầu Trần Thanh V, Trần Hoài T (V) và Bùi Thanh M bồi thường chi phí thay dây điện mới, thi công với tổng số tiền 44.421.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo V, Trần, M đồng ý liên đới bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đối với 10 kg dây cáp đồng gồm nhiều sợi nhỏ đan xen lẫn nhau là số lượng dây đồng được lấy ra từ 04 sợi dây cáp điện thoại (cáp đồng) là tài sản hợp pháp của Trung tâm Viễn thông Đ - Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trương Phước T là người đại diện Trung tâm Viễn thông Đ – Đ nên không đề cập xử lý.

- Đối với 06 sợi dây cáp điện, loại cáp nhôm bọc lõi thép, nhãn hiệu CADIVI 2020-ACXH-240MM2-12,7/22(24)KV, màu đen. Trong đó: 04 sợi dài 40m, tổng cộng 160m; 01 sợi dài 41m và 01 sợi dài 19,3m là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH MTV Hoàng K, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trương Hoàng L là người đại diện Công ty TNHH MTV Hoàng K nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 xe đạp ba gác (xe ba bánh) là tài sản hợp pháp của ông Trịnh Văn Đ. Ông Đ không biết bị cáo V mượn xe để sử dụng vào mục đích phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ nên không đề cập.

- Đối với 01 cây kiếm cộng lực màu xanh, nhãn hiệu BERRYLION dài 90cm; 01 cây cưa sắt màu cam dài 45 cm, rộng 10 cm là công cụ được bị cáo V và đồng phạm sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô, loại Wave, màu đen, số máy: VDZS 152FM/020132, số khung: RNDWCHINDY1B-20132, biển số: 67M8-7427, quá trình điều tra xác định xe này không có giấy tờ hợp pháp được các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu bán lấy tiền sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đánh giá về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Đối với bị hại Trung tâm viễn thông Đ – Đ; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tiêu Phương V, ông Trịnh Văn Đ; Những người làm chứng ông Huỳnh L, ông Võ Bá T, ông Lê Đức L, ông Lê Văn T vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 293 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[2.1]. Hành vi khách quan của các bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T, Bùi Thanh M đã thực hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T (V), Bùi Thanh M thừa nhận đã thực hiện phạm tội như sau: Vì muốn có tiền tiêu xài nên khi nhìn thấy

đường dây cáp điện thoại (loại cáp đồng) của Trung tâm viễn thông Đ - Đ lắp trên trụ điện thuộc ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An không có người quản lý nên Trần Thanh V, Trần Hoài T thống nhất cùng nhau cắt trộm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô, loại wave màu đen, biển số: 67M8-7427 chở T đi đến khu vực Công ty Kim Lợi và thay nhau leo lên trụ điện dùng cưa sắt cắt được 01 sợi dây cáp đồng loại 50x2x0,5 có chiều dài 40 mét; 01 sợi dây cáp đồng loại 100x2x0,5 có chiều dài 40 mét và 02 sợi dây cáp đồng loại 200x2x0,5 có chiều dài 60 mét. V dùng lửa đốt cháy lớp nhựa bên ngoài của 04 sợi dây cáp để lấy dây đồng rồi đem đến vừa phế liệu bán cho ông Tiêu Phương V được số tiền 1.600.000đồng và chia nhau tiêu xài.

Cũng với thủ đoạn tương tự, V, T rủ Bùi Thanh M cùng tham gia và lấy trộm do Công ty TNHH MTV Hoàng K đang thi công gồm: 01 sợi dây cáp điện, loại cáp nhôm bọc lõi thép, nhãn hiệu CADIVI 2020-ACXH-240MM2-12,7/22(24)KV, màu đen, dài 41m; 01 sợi dây cáp điện, loại cáp nhôm bọc lõi thép, nhãn hiệu CADIVI 2020-ACXH-240MM2-12,7/22(24)KV, màu đen, chiều dài 19,3m; 04 sợi dây cáp điện có đặc điểm loại cáp nhôm bọc lõi thép, nhãn hiệu CADIVI 2020-ACXH-240MM2-12,7/22(24)KV, màu đen chiều dài mỗi sợi là 40m, tổng cộng là 160m. Vũ mượn xe ba gác đạp của ông Trịnh Văn Đ để chở đi. Trên đường đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an tuần tra bắt giữ. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra V, T và M đã thừa nhận hành vi phạm tội. Tổng tài sản V, T và M trộm cắp có giá trị là 35.608.061đồng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T (V), Bùi Thanh M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại là Công ty TNHH MTV Hoàng K và Trung tâm viễn thông Đ - Đ; phù hợp lời trình bày của những người làm chứng; đúng về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm, đúng về đặc điểm tài sản bị mất trộm, phù hợp với các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp nội dung cáo trạng.

[2.2]. Hội đồng xét xử đánh giá: có căn cứ xác định bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T (V), Bùi Thanh M là người đã thành niên có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Trung tâm viễn thông Đ - Đ và bán được số tiền 1.600.000đồng; chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH MTV Hoàng K nhưng chưa tiêu thụ được thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của hai bị hại có giá trị là 35.608.061đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T (V), Bùi Thanh M đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Có cơ sở xác định Cáo trạng số 11/CT-VKSĐH ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T (V), Bùi Thanh M theo tội danh, Điều luật trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

- Về tình tiết định khung: Hành vi của các bị cáo Trần Thanh V , Trần Hoài T (V), Bùi Thanh M chiếm đoạt tài sản của hai bị hại có giá trị là 35.608.061 đồng nên thuộc tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T, Bùi Thanh M đều chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo và có ý thức ăn năn, đều có gia cảnh khó khăn, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo M còn được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên HĐXX có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

1. Trung tâm viễn thông Đ – Đ có yêu cầu bị can Trần Thanh V và Trần Hoài T bồi thường số tiền 12.670.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh V , Trần Hoài T đồng ý liên đới bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Mỗi bị cáo phải bồi thường 6.335.000 đồng.

2. Công ty TNHH MTV Hoàng K có yêu cầu Trần Thanh V, Trần Hoài T và Bùi Thanh M bồi thường chi phí thay dây cáp mới, lắp đặt thi công dây cáp bị mất trộm với tổng số tiền 44.421.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo V, Trần, M đồng ý liên đới mỗi bị cáo bồi thường 14.807.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đối với 10 kg dây cáp đồng gồm nhiều sợi nhỏ đan xen lẫn nhau là số lượng dây đồng được lấy ra từ 04 sợi dây cáp điện thoại (cáp đồng) là tài sản hợp pháp của Trung tâm Viễn thông Đ - Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trương Phước T là người đại diện Trung tâm Viễn thông Đ- Đ nên không đề cập xử lý.

- Đối với 06 sợi dây cáp điện, loại cáp nhôm bọc lõi thép, nhãn hiệu CADIVI 2020-ACXH-240MM2-12,7/22(24)KV, màu đen. Trong đó: 04 sợi dài 40m, tổng cộng 160m; 01 sợi dài 41m và 01 sợi dài 19,3m là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH MTV Hoàng K, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trương Hoàng L là người đại diện Công ty TNHH MTV Hoàng K nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 xe đạp ba gác (xe ba bánh) là tài sản hợp pháp của ông Trịnh Văn Đ. Ông Đ không biết V mượn xe để sử dụng vào mục đích phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ nên không đề cập.

- Đối với 01 cây kiếm cộng lực màu xanh, nhãn hiệu BERRYLION dài 90cm; 01 cây cưa sắt màu cam dài 45 cm, rộng 10 cm là công cụ Trần Thanh V và đồng phạm sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô, loại Wave, màu đen, số máy: VDZS 152FM/020132, số khung: RNDWCHINDY1B-20132, biển số: 67M8-7427, quá trình điều tra xác định xe này không có giấy tờ hợp pháp và các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên tịch thu bán lấy tiền sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với ông Tiêu Phương V là chủ vừa phước liệu có hành vi mua tài sản do các bị cáo trộm được nhưng về ý thức chủ quan, ông V không biết các tài sản này do các phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hành vi của ông Tiêu Phương V về tội danh liên quan là phù hợp.

Đối với ông Trịnh Văn Đ có hành vi cho các bị cáo mượn xe ba gác đạp để vận chuyển tài sản đã lấy trộm nhưng về ý thức chủ quan, ông Đ không biết các bị cáo sử dụng xe này để thực hiện tội phạm nên cơ quan điều tra không xử lý hành vi của ông Đ với vai trò đồng phạm là phù hợp.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T (V), Bùi Thanh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T (V), Bùi Thanh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thanh V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hoài T (V) 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2021.

3. *Về tạm giam:* Áp dụng Điều 329 BLTTHS năm 2015. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T (V), Bùi Thanh M 45 ngày (kể từ ngày 08/3/2022) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

4. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Buộc các bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T (V) liên đới bồi thường cho Trung tâm Viễn thông Đ- Đ số tiền 12.670.000đồng. Mỗi bị cáo bồi thường 6.335.000đồng (Sáu triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

- Buộc các bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T (V), Bùi Thanh M liên đới bồi thường cho Công ty TNHH MTV Hoàng K số tiền 44.421.000đồng. Mỗi bị cáo bồi thường 14.807.000đồng (Mười bốn triệu tám trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

4. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu 01 cây kiếm cộng lực màu xanh, nhãn hiệu BERRYLION dài 90cm; 01 cây cưa sắt màu cam dài 45 cm, rộng 10 cm.

- Tịch thu bán lấy tiền sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô, loại Wave, màu đen, số máy: VDZS 152FM/020132, số khung: RNDWCHINDY1B-20132, biển số: 67M8-7427.

(Tang vật trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022).

5. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T (V), Bùi Thanh M mỗi bị cáo nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Thanh V, Trần Hoài T(Vàng) mỗi bị cáo nộp 1.057.100đồng (Một triệu không trăm năm mươi bảy ngàn một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Bùi Thanh M nộp 740.350đồng (Bảy trăm bốn mươi ngàn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

6. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

7. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7, 9 Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hoàng – Nguyễn Chí Lin

Nguyễn Khắc Linh Duy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Hội Thẩm Nhân Dân

Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Chí Lin – Trương Thị Kim Tiến

Nguyễn Khắc Linh Duy

